

# QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI THỰC TIỄN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

HÀ THỊ THANH VÂN\*

**L**uật Bình đẳng giới (BDG) đã được Quốc hội khoá XI tại Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29-11-2006 với 6 chương, 44 điều và chính thức có hiệu lực từ ngày 01-7-2007.

Sau 3 tháng thực hiện Luật BDG, vấn đề được nhiều đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức (CB,CC) và các tầng lớp nhân dân băn khoăn là việc quản lý nhà nước (QLNN) về BDG chưa được quan tâm đúng mức. Một trong những trách nhiệm của các bộ và cơ quan ngang bộ là phối hợp với cơ quan QLNN về BDG để thực hiện và bảo đảm BDG trong lĩnh vực QLNN đã được phân công, nhưng cơ quan QLNN về BDG chưa có nên việc triển khai thực hiện Luật BDG còn nhiều lúng túng.

## 1. Thực tiễn quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Cho đến trước thời điểm Quốc hội khoá XI quyết định bổ sung việc xây dựng Luật BDG vào chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ 2002 -2007 và thông qua Luật này, vấn đề QLNN về BDG chưa được đặt ra theo đúng nghĩa.

Trước đây, do nam giới chiếm ưu thế trong hầu hết các lĩnh vực nên các hoạt động bảo đảm cho sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Ngoài việc hỗ trợ, tạo điều kiện về nhiều mặt cho Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tham gia QLNN và thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, Chính phủ đã từng bước kiến toàn hệ thống Ủy ban quốc gia (UBQG) vì sự tiến bộ của phụ nữ (VST-

BCPN) Việt Nam để tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động VSTBCPN Việt Nam.

Mặc dù UBQGVSTBCPN Việt Nam không phải là cơ quan QLNN đối với các hoạt động phụ nữ, nhưng những năm qua, Ủy ban này đã thực hiện một số nội dung của QLNN như tham mưu ban hành các chiến lược, kế hoạch hành động VSTBCPN Việt Nam; đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD) cán bộ đầu mối về giới; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược quốc gia VSTBCPN Việt Nam... Các hoạt động này đã góp phần đáng kể vào những tiến bộ và phát triển của phụ nữ trên khá nhiều lĩnh vực; từng bước nâng chỉ số giới của nước ta so với các nước trong khu vực và trên thế giới; được đánh giá cao trong Hội nghị kiểm điểm thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Xét trên khía cạnh thực tế, có thể coi đây là những nội dung của QLNN về BDG được thực hiện theo một cơ chế đặc thù.

Bước vào những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, khoa học về giới được tiếp nhận vào nước ta đã làm thay đổi nhận thức của một bộ phận CB,CC và nhân dân về sự tiến bộ, phát triển của phụ nữ và BDG. Ngoài những quy định của pháp luật và hoạt động thực tế hỗ trợ phụ nữ để giảm khoảng cách giới, đòi hỏi Nhà nước và toàn xã hội phải quan tâm đến những quy định pháp luật và hoạt động thực tế bảo đảm sự

\* Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

tham gia, đóng góp và hưởng lợi một cách bình đẳng của cả nam và nữ.

Trong bối cảnh đất nước đã có nhiều thay đổi về mọi mặt, hội nhập và cam kết của Nhà nước ta trước cộng đồng quốc tế về bảo đảm quyền con người và BĐG ngày càng sâu rộng, đòi hỏi vấn đề QLNN về BĐG theo cơ chế đặc thù cần được xem xét thấu đáo, trên thực tế, cơ chế quản lý này đã bộc lộ những hạn chế sau:

*Thứ nhất*, về nội dung QLNN về BĐG:

- Do chưa có hành lang pháp lý đủ mạnh cả về nội dung và chế tài để bảo đảm thực hiện các mục tiêu BĐG, dẫn đến thực trạng thiếu cơ sở pháp lý cho việc nâng cao nhận thức, thái độ và hành vi về BĐG trong đội ngũ CB,CC nhà nước và nhân dân. Việc bảo đảm sự tiến bộ của phụ nữ trong các lĩnh vực chỉ được coi là công việc phụ và là trách nhiệm riêng của một bộ phận, không phải là trách nhiệm chung của cả ngành, lĩnh vực, không làm cũng không có chế tài gì bắt buộc..., do đó, mặc dù đã quy định rất rõ trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc thực hiện các mục tiêu BĐG, nhưng kết quả thực tế còn nhiều hạn chế.

Có khá nhiều văn bản quy phạm pháp luật được coi là bảo đảm BĐG tương đối rõ nhưng cũng chỉ dừng lại ở góc độ quy định cho phụ nữ được hưởng các quyền ưu tiên hơn so với nam giới. Ví dụ: những quyền liên quan đến việc bảo đảm cho mối quan hệ giữa phụ nữ và trẻ em, tuy nhiên, những quyền này cũng chỉ nhằm mục đích là để trẻ em được phát triển hài hoà và toàn diện, hơn là tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội đạt được bình đẳng như nam giới về trình độ học vấn, chuyên môn...

- Các chiến lược và kế hoạch hành động vì BĐG mới chỉ tập trung vào khía cạnh bảo đảm sự tiến bộ cho phụ nữ mang tính một chiều, tách biệt phụ nữ với nam giới, không đặt các vấn đề bảo đảm bình đẳng cho phụ nữ trong mối tương quan với nam giới mà luôn coi phụ nữ như một thực thể độc lập, không có mối quan hệ ràng buộc,

qua lại, tác động lẫn nhau với nam giới trong một môi trường cụ thể như gia đình hoặc cơ quan, đơn vị, xã hội... dẫn đến tình trạng “ban ơn” cho phụ nữ và nảy sinh những “xung đột” về quan điểm và nhu cầu khi phụ nữ có kiến thức, hiểu biết về giới, bản chất của BĐG và không chấp nhận sự “ban ơn” đó.

- Việc tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi về BĐG chưa chính thức được thực hiện bằng nỗ lực của các cơ quan nhà nước, chủ yếu vẫn do các cơ quan phi chính phủ thực hiện hoặc được các cơ quan nhà nước thực hiện nhưng chỉ trong phạm vi dự án được hỗ trợ bởi các nước và các tổ chức quốc tế mang tính ngắn hạn, không bền vững.

- Việc ĐT,BD cán bộ hoạt động về BĐG chưa tiến hành sâu rộng, mới chỉ tập trung vào một bộ phận rất nhỏ. Nội dung ĐT,BD quá tập trung về lý thuyết, thiếu các kỹ năng để vận dụng lý thuyết vào các công việc cụ thể. Thời gian ĐT,BD ngắn, không đủ để thực hành các kỹ năng và xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tế.

- Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về BĐG chưa được làm thường xuyên. Các số liệu và thông tin giới chủ yếu được làm theo đơn đặt hàng khi có tài trợ quốc tế, chưa có sự chỉ đạo lồng ghép trong hoạt động thống kê chung của quốc gia hoặc từng ngành, lĩnh vực, khó khăn cho việc phân tích làm sáng tỏ các vấn đề liên quan đến BĐG trong thực tế.

- UBQGVSTBCPN Việt Nam chỉ là cơ quan tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ, mang tính chất liên ngành, không phải là cơ quan của Chính phủ hoặc cơ quan thuộc Chính phủ nên mối quan hệ giữa Ủy ban với các bộ, ngành và địa phương trên thực tế không phải là mối quan hệ chính thức trong quản lý, điều hành, do đó, việc kiểm tra, giám sát các hoạt động vì BĐG trên thực tế đạt hiệu quả không cao.

*Thứ hai*, về cơ cấu tổ chức:

- UBQGVSTBCPN Việt Nam được giao nhiệm vụ tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về BDG; trong đó, có một số nhiệm vụ là nội dung của QLNN về BDG, tuy nhiên, cơ quan này không có đủ cơ cấu tổ chức thích hợp để thực hiện. Sau 12 năm được thành lập, Ủy ban mới có duy nhất một đơn vị giúp việc là Văn phòng Ủy ban với 2 phòng chức năng là Phòng Kế hoạch - Tổng hợp và Phòng Đối ngoại nên việc thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được thông qua hoạt động của các Ban VSTBPN các cấp, trong khi có rất nhiều Ban VSTBPN ở một số bộ, ngành, địa phương chưa thực sự được lãnh đạo coi trọng và đặt đúng tâm để hoạt động có hiệu quả. Qua quá trình hoạt động, mặc dù Ủy ban đã làm được khá nhiều việc nhưng các công việc này không phải là các công việc của QLNN mà là những hoạt động mang tính thực tế được tiến hành trên cơ sở các dự án hỗ trợ của quốc tế và chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

- Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ mời làm Chủ tịch UBQG VSTBCPN Việt Nam, tuy nhiên, trên thực tế, do cùng hoạt động vì sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ Việt Nam và BDG nên khó phát huy được vai trò lãnh đạo Ủy ban. Trong một số trường hợp đề xuất, kiến nghị của Ủy ban chỉ được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem như kiến nghị, đề xuất của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam - một tổ chức chính trị - xã hội nên hiệu quả thực tế không cao.

- Biên chế của Văn phòng UBQGVST-BCPN Việt Nam có 12 người; trong đó, có 1 Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, 1 Chánh Văn phòng, 1 Phó Văn phòng. Mỗi phòng chức năng có 5 biên chế, trong đó có 1 trưởng phòng. Với lực lượng mỏng, được đào tạo về nhiều chuyên ngành khác nhau, do đó, việc thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban trong thực hiện 4 nhiệm vụ lớn là rất khó khăn và chưa tương xứng với đòi hỏi của thực tế. Chính vì vậy, khi triển khai các hoạt động,

Ủy ban phải huy động lực lượng cộng tác viên khá lớn từ các bộ, ngành, địa phương. Việc huy động lực lượng này, trước mắt có thể phát huy tính tích cực và hiệu quả từ chính kinh nghiệm của các cộng tác viên, nhưng lâu dài lại không thể hiện được tính bền vững.

## 2. Vấn đề cần quan tâm để QLNN về BDG có hiệu quả.

Với sự ra đời của Luật BDG; trong đó, có 8 nội dung QLNN về BDG đã được xác định rõ ràng là: xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về BDG; ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về BDG; ban hành và tổ chức thực hiện các biện pháp thúc đẩy BDG; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BDG; xây dựng, ĐT, BD đội ngũ cán bộ hoạt động về BDG; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BDG; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về BDG; thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo về BDG và hợp tác quốc tế về BDG.

Để thực hiện 8 nội dung này, Luật BDG cũng đã quy định: Chính phủ thống nhất QLNN về BDG và phân công cho bộ hoặc cơ quan ngang bộ chủ trì chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về BDG; bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện QLNN về BDG trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Trong khi chưa có cơ quan QLNN được chính thức phân công, ngày 03-5-2007, Thủ tướng Chính phủ đã tạm giao cho Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em thực hiện một số nội dung của QLNN về BDG. Tuy nhiên, Ủy ban này hiện đã giải thể theo Nghị quyết của Quốc hội khoá XII tại kì họp thứ nhất. Cho đến nay, Chính phủ vẫn chưa phân công cho cơ quan nào thực hiện nhiệm vụ này.

Để QLNN về BDG có hiệu quả, theo chúng tôi, cần quan tâm đến những yếu tố sau:

*Một là*, cần xác định cụ thể cơ quan QLNN về BDG vì giới là vấn đề xuyên suốt trong tất cả các lĩnh vực. Cơ quan này có tính độc lập tương đối để hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm kép là tự thực hiện BDG và bảo đảm cho các cá nhân, tổ chức trực thuộc thực hiện và bảo đảm BDG. Không nên để cho một bộ hoặc cơ quan ngang bộ QLNN mang tính chuyên ngành thực hiện QLNN về vấn đề này nhằm tránh tình trạng các nội dung QLNN về BDG chỉ được thực hiện dưới hình thức lồng ghép theo chức năng, nhiệm vụ QLNN chuyên ngành của bộ hoặc cơ quan ngang bộ đó. Điều này có nghĩa là phải xác định rõ ràng ranh giới trách nhiệm giữa QLNN về BDG nói chung và việc bảo đảm lồng ghép giới trong phạm vi QLNN theo chuyên ngành trước khi phân công cơ quan QLNN về BDG.

*Hai là*, để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật BDG về “Bộ hoặc cơ quan ngang bộ được Chính phủ phân công chủ trì chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện QLNN về BDG”, cơ quan QLNN về BDG nên được giao cho Văn phòng Chính phủ. Để làm nhiệm vụ này, Văn phòng Chính phủ sẽ hình thành một đơn vị trực thuộc, có thể là Cục hoặc Vụ BDG.

Do tính chất pháp lý khác nhau giữa Cục và Vụ nên để thực hiện việc QLNN về BDG có hiệu quả, mô hình đơn vị trực thuộc Văn phòng Chính phủ nên là Cục BDG.

Cục BDG nên được hình thành trên cơ sở nghiên cứu để hoàn thiện, nâng cấp và đổi tên UBQGVSTBCPN Việt Nam.

Nếu theo mô hình này, Cục BDG cần có cơ cấu tổ chức gồm: Ủy ban BDG, Phòng Thúc đẩy BDG; Phòng Tư vấn, hướng dẫn hoạt động BDG; Viện Khoa học về giới; Tạp chí BDG; Trung tâm thông tin và ĐT, BD về giới, BDG và pháp luật về BDG. Trong đó, Ủy ban BDG được thực hiện theo cơ chế liên ngành tương tự như cơ chế

hiện tại của UBQGVSTBCPN Việt Nam hiện nay.

*Ưu điểm của mô hình này là*: giảm đầu mối cơ quan tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục phát huy được hiệu quả hoạt động của UBQGVSTBCPN Việt Nam theo hướng mở rộng hơn, không chỉ tập trung vào riêng phụ nữ mà quan tâm đến cả phụ nữ và nam giới với tư cách là các chủ thể có mối liên hệ tác động qua lại lẫn nhau trong quá trình phát triển; bảo đảm hiệu quả và hiệu lực QLNN, thúc đẩy việc thực hiện các cam kết quốc tế về bảo đảm quyền con người và BDG của Nhà nước ta. Tạo động lực mạnh mẽ trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm đấu tranh xoá bỏ các tập tục lạc hậu về giới và những rào cản mục tiêu BDG, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực... ; xoá bỏ được những hạn chế hiện nay trong vấn đề QLNN về BDG ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay đổi nhận thức về giới và BDG được dễ dàng và đạt được nhiều kết quả sâu rộng hơn trong hệ thống chính trị và toàn xã hội; các hoạt động về BDG và thúc đẩy BDG được quan tâm thường xuyên, liên tục và có chiều sâu sẽ làm cho kết quả đạt được rộng hơn trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

*Tuy nhiên, mô hình này cũng có những hạn chế là*: phải tuyển dụng thêm biên chế ngoài số biên chế hiện có của UBQG VST-BCPN Việt Nam, kể cả lãnh đạo, quản lý; tăng thêm kinh phí hoạt động được cấp từ ngân sách nhà nước và cơ sở vật chất bảo đảm chỗ làm việc cho Ủy ban; đòi hỏi phải ĐT, BD chuyên sâu cho lãnh đạo và CB, CC được tuyển dụng mới về giới và BDG để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

*Ba là*, vì giới và BDG là những vấn đề mới đối với nước ta, nên ngoài việc có Cục BDG trực thuộc Văn phòng Chính phủ cũng cần quan tâm đến việc có một Bộ trưởng BDG hoặc một chức danh khác có vị thế tương đương Bộ trưởng phụ trách vấn đề này. Một mặt để thúc đẩy việc thực hiện

(Xem tiếp trang 62).

## HỎI - ĐÁP HÀNH CHÍNH

tích đang có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhưng chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp những người có quan hệ là ông, bà nội, ngoại, cha, mẹ, vợ, chồng, con chuyển đến ở với nhau);

- Chỗ ở bị kê biên, tịch thu để thi hành án, trưng mua theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chỗ ở là nhà ở đã có quyết định phá dỡ

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, trường hợp đến nơi ở mới (trừ trường hợp những người có quan hệ là ông, bà nội, ngoại, cha, mẹ, vợ, chồng, con chuyển đến ở với nhau) nếu một phần diện tích nhà ở hoặc toàn bộ diện tích đang có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhưng chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật thì không được đăng kí thường trú □

\* \* \* \* \*

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI...

*(Tiếp theo trang 16)*

và bảo đảm BDG, đồng thời để những vấn đề liên quan đến BDG dễ dàng nhanh chóng thu hút được sự quan tâm và trách nhiệm giải quyết của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền. Giúp việc cho Bộ trưởng BDG sẽ là Cục BDG.

Trong điều kiện thực tế của nước ta hiện nay, mô hình Bộ trưởng BDG và Cục BDG sẽ đáp ứng được các yêu cầu:

- Có ảnh hưởng mạnh nhất đến việc thực hiện các mục tiêu đề ra; có tác động mạnh và trực tiếp vào nguyên nhân của hạn chế; sử dụng nguồn lực hợp lý và ít nhất; phạm vi tác động rộng, phù hợp, linh hoạt và có khả năng tạo ra sự hưởng ứng mạnh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Phù hợp với xu hướng cải cách tổ chức bộ máy theo quan điểm của Đảng và Chiến lược tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước cũng như xu hướng chung của quốc tế, đặc biệt là bảo đảm hiệu quả hoạt động và đạt mục tiêu BDG. Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước không phải chỉ đơn thuần là việc giảm đầu mối, thu hẹp lại phạm vi... mà cần tính toán để tăng giảm hợp lý. Tăng đối với những nhiệm vụ cần phải làm để đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn. Giảm đối với những nhiệm vụ đã làm nhưng không có hiệu quả. Việc

tăng, giảm cần phù hợp với điều kiện về nguồn lực (nhân lực - tài chính - cơ sở vật chất) và bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước.

- Có nhiều thuận lợi cho việc bảo đảm BDG ở tất cả các cấp hành chính vì hiện nay UBQGVSTBCPN Việt Nam đều có hệ thống các Ban VSTBCPN trong các bộ, ngành và địa phương. Khi thực hiện mô hình này chỉ cần củng cố, đổi tên và cơ cấu lại các Ban VSTBCPN là có thể hoạt động được ngay.

BDG là mục tiêu mà đất nước nào cũng cần đạt đến trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay nhằm bảo đảm cho cả nam và nữ đều có cơ hội đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng một xã hội giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, đồng thời làm tròn trách nhiệm đối với gia đình. Hi vọng với sự nỗ lực và quyết tâm cao, những cam kết của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế về bảo đảm quyền con người và BDG sẽ sớm trở thành hiện thực; góp phần đưa nước ta trở thành một trong các quốc gia có thành tựu BDG tiến bộ nhất của khu vực như Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã xác định □

## HỎI - ĐÁP HÀNH CHÍNH

tích đang có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhưng chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp những người có quan hệ là ông, bà nội, ngoại, cha, mẹ, vợ, chồng, con chuyển đến ở với nhau);

- Chỗ ở bị kê biên, tịch thu để thi hành án, trưng mua theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Chỗ ở là nhà ở đã có quyết định phá dỡ

của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, trường hợp đến nơi ở mới (trừ trường hợp những người có quan hệ là ông, bà nội, ngoại, cha, mẹ, vợ, chồng, con chuyển đến ở với nhau) nếu một phần diện tích nhà ở hoặc toàn bộ diện tích đang có tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quyền sở hữu, sử dụng nhưng chưa được giải quyết theo quy định của pháp luật thì không được đăng kí thường trú □

\* \* \* \* \*

## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI...

(Tiếp theo trang 16)

và bảo đảm BDG, đồng thời để những vấn đề liên quan đến BDG dễ dàng nhanh chóng thu hút được sự quan tâm và trách nhiệm giải quyết của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền. Giúp việc cho Bộ trưởng BDG sẽ là Cục BDG.

Trong điều kiện thực tế của nước ta hiện nay, mô hình Bộ trưởng BDG và Cục BDG sẽ đáp ứng được các yêu cầu:

- Có ảnh hưởng mạnh nhất đến việc thực hiện các mục tiêu đề ra; có tác động mạnh và trực tiếp vào nguyên nhân của hạn chế; sử dụng nguồn lực hợp lý và ít nhất; phạm vi tác động rộng, phù hợp, linh hoạt và có khả năng tạo ra sự hưởng ứng mạnh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

- Phù hợp với xu hướng cải cách tổ chức bộ máy theo quan điểm của Đảng và Chiến lược tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước cũng như xu hướng chung của quốc tế, đặc biệt là bảo đảm hiệu quả hoạt động và đạt mục tiêu BDG. Cải cách tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước không phải chỉ đơn thuần là việc giảm đầu mối, thu hẹp lại phạm vi... mà cần tính toán để tăng giảm hợp lý. Tăng đối với những nhiệm vụ cần phải làm để đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn. Giảm đối với những nhiệm vụ đã làm nhưng không có hiệu quả. Việc

tăng, giảm cần phù hợp với điều kiện về nguồn lực (nhân lực - tài chính - cơ sở vật chất) và bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước.

- Có nhiều thuận lợi cho việc bảo đảm BDG ở tất cả các cấp hành chính vì hiện nay UBQGVSTBCPN Việt Nam đều có hệ thống các Ban VSTBCPN trong các bộ, ngành và địa phương. Khi thực hiện mô hình này chỉ cần củng cố, đổi tên và cơ cấu lại các Ban VSTBCPN là có thể hoạt động được ngay.

BDG là mục tiêu mà đất nước nào cũng cần đạt đến trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay nhằm bảo đảm cho cả nam và nữ đều có cơ hội đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng một xã hội giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, đồng thời làm tròn trách nhiệm đối với gia đình. Hi vọng với sự nỗ lực và quyết tâm cao, những cam kết của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế về bảo đảm quyền con người và BDG sẽ sớm trở thành hiện thực; góp phần đưa nước ta trở thành một trong các quốc gia có thành tựu BDG tiến bộ nhất của khu vực như Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27-4-2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã xác định □